TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Sơn Thị Hồng Nhân là thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Trung Dương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 233/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số 130, Phan Đ L, phường A, quận Phú Nh, tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc D – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số A, Phạm Thái B, phường 3, tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2/ Bị đơn: Bà Hồ Thị Lệ H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Tr, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp Giồng Tr, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Bà Trần Thị Ngọc Duyên đại diện cho Ngân hàng TMCP A trình bày**:

Vào ngày 12/4/2018 bà Hồ Thị Lệ H có hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP A tại chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006. Cụ thể chị Hằng đã vay của Ngân hàng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), thời hạn trả là 12 tháng chia thành 12 kỳ bằng nhau, lãi suất thỏa thuận 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục dích vay là vay góp tiêu dùng. Để đảm bảo cho khoản vay trên chồng bà H là ông Lý Thanh H đứng ra bảo lãnh cho phần vay của bà H, nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì ông Lý Thanh H sẽ trả thay cho bà H cho đến khi bà H hết nợ tiền của Ngân hàng.

Trong thời gian vay tiền tại Ngân hàng từ ngày 12/4/2018 đến 12/4/2019 bà Hồ Thị Lệ H đã trả được cho Ngân hàng nợ gốc là 7.153.847đ, lãi là 1.096.153đ. Tuy nhiên trong khoản thời gian này bà H không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng đầy đủ, nên từ ngày 12/11/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà H sang nợ quá hạn.

Do bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là 7.846.153 đồng, tiền lãi trong hạn là 403.847đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/11/2019 là 931.859đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006 ngày 12/4/2018 cho đến khi bà H, ông H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H, nhưng bà H, ông H vắng mặt tại địa phương từ khoảng tháng 6-7 năm 2018 cho đến nay không rõ ngày về, cũng không biết địa chỉ mới của bà H, ông H ở đâu.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân

sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là vi phạm Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Việc bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần A với số tiền 15.000.000đ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006 là có thật, có ký văn bản nhận tiền, khi đến hạn chưa thanh toán hết nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp đơn khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Hồ Thị Lệ H, ông Lý Thanh H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là 7.846.153 đồng, tiền lãi trong hạn là 403.847đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/11/2019 là 931.859đ và tính lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006 ngày 12/4/2018 cho đến khi bà H, ông H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H trú tại ấp Giồng Tr, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả số nợ gốc là 7.846.153 đồng, tiền lãi trong hạn là 403.847đ, tiền lãi quá hạn tính đến khi trả hết nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bà H và ông H, tuy nhiên bà H, ông H vắng mặt tại địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết và theo chính quyền địa phương không biết khi nào bà H, ông H về. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bà H, ông H theo quy định tại Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 01/3/2018 bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H có văn bản đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch với số tiền đề nghị được vay là 20.000.000đ và được Ngân hàng chấp nhận cho vay số tiền 15.000.000đ. Nến đến ngày 12/4/2018 bà Hồ Thị Lệ H ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP A tại chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Trà Vinh vay số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), thời hạn trả là 12 tháng chia thành 12 kỳ bằng nhau, lãi suất thỏa thuận 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục dích vay là vay góp tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên chồng bà H là ông Lý Thanh H đứng ra bảo lãnh cho phần vay của bà H, nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì ông Lý Thanh H sẽ trả thay cho bà H cho đến khi bà H hết nợ tiền của Ngân hàng. Đến ngày 13/4/2018 bà H đã được giải ngân toàn bộ số tiền này. Do đó việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên đến ngày 12/11/2018 bà H và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện bà H và ông H trả số nợ gốc là 7.846.153 đồng, tiền lãi trong hạn là 403.847đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 931.859đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006 ngày 12/4/2018 cho đến khi bà H, ông H trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A

2/ Buộc bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là 7.846.153đ (bảy triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba đồng), tiền lãi trong hạn là 403.847đ (bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 931.859đ (chín trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi chín đồng). Tổng

cộng là 9.181.859đ (chín triệu một trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi chín đồng)

Kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00917182-0171961001T18006 cho đến khi thi hành án xong.

3/ Về án phí: Bà Hồ Thị Lệ H và ông Lý Thanh H phải nộp 459.092đ (bốn trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005175 ngày 15/7/2019 và biên lai thu số 0005023 ngày 12/9/2019 của Chị cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Dương Văn Đến – Nguyễn Thị Bich Vân	**Nguyễn Phú Hiệp**